**TUẦN 3**

**Môn học/hoạt động giáo dục:** Tin học và Công nghệ (Phần Công nghệ); lớp: 5

**Tên bài học:** Bài 2. Sáng chế công nghệ (Tiết 1); số tiết: 2

**Thời gian thực hiện:** *ngày 26 tháng 9 năm 2024*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ.

1. Về năng lực

**Năng lực chung:**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chú ý học tập, tự giác tìm hiểu vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm để tìm ra vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ.

**Năng lực Công nghệ:**

- *Năng lực nhận thức công nghệ*: Nêu được vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ.

2. Về phẩm chất

- *Chăm chỉ*: Có biểu hiện tích cực tìm tòi vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Một số hình ảnh trong SGK, sưu tầm thêm hình ảnh tài liệu về các sáng chế công nghệ trên thế giới và Việt Nam.

- HS: Sách vở, đồ dùng học tập.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Khởi động (5’)***  *MT: Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.*  - GV nêu câu hỏi: *Theo em sáng chế công nghệ mang lại lợi ích gì?*  - Gọi 1-2 HS trả lời  - Gọi 1-2 HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới, ghi đầu bài lên bảng  ***2. Phân tích, khám phá vai trò sáng chế. (20’)***  *MT: HS nắm được vai trò của sáng chế*  **-** GV chiếu 4 hình trang 9 SGK cho HS quan sát, đọc thông tin, thảo luận nhóm đôi rồi cho biết: *vai trò của sáng chế trong đời sống.*  - Gọi đại diện 1-2 nhóm trả lời  - Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và chốt vai trò của sáng chế là *tạo ra các sản phẩm công nghệ như bóng đèn điện, động cơ điện, ti vi... giúp cho cuộc sống con người ngày càng tiện nghi và văn minh hơn.*  - GV nêu yêu cầu: Quan sát các hình trang 10, đọc thông tin gợi ý và cho biết vai trò của sáng chế với sự phát triển của công nghệ.  - Gọi 3-4 HS trả lời  - Gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét và chốt ý:  *+ Động cơ ra đời đã thúc đẩy sự phát triển của công nghệ giao thông thông vận tải, cơ khí...*  *+ Robot ra đời giúp công nghệ tự động hóa phát triển.*  *+ Máy tính điện tử, internet đã góp phần cho công nghệ thông tin ra đời và phát triển.*  - Gọi 1 HS đọc to trước lớp  ***3. Luyện tập (5’)***  *MT: HS tìm được vai trò của sáng chế ứng với công nghệ phù hợp*  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “**Ai** n**hanh, ai đúng?**”  - Gv chiếu câu hỏi tương tác trên trang Web Hoc10.vn. Lần lượt gọi HS trả lời  - Gọi HS khác nhận xét  - GV kiểm tra kết quả và khen ngợi HS  ***4. Vận dụng (5’)***  *MT:**Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.*  - GV yêu cầu: *Em hãy nêu vai trò của sáng chế có trong lớp học của em.*  - Gọi 1số HS trả lời  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS | - HS lắng nghe.  - Trả lời  - Nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - Ghi bài vào vở  - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi  - Đại diện 1-2 nhóm trả lời  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Trả lời  - Nhận xét  - Lắng nghe  - 1 HS đọc to trước lớp  - Tham gia trò chơi  - Trả lời  - Nhận xét  - Quan sát, vỗ tay  - Lắng nghe  - HS trả lời  - HS khác nhận xét  - Lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….